



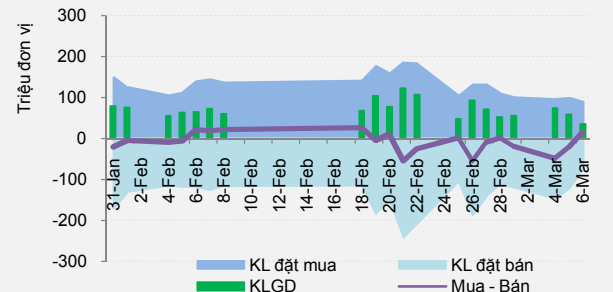
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 6/3/2013

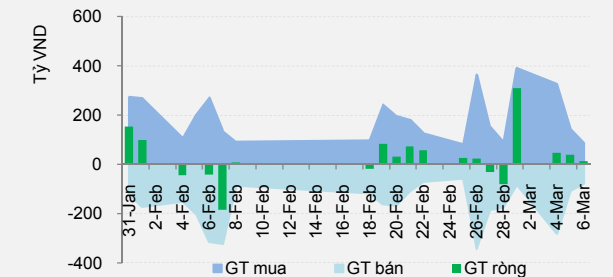
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	471.1	60.8
% Thay đổi	↑ 1.9%	↑ 2.6%
KLGD (CP)	35,460,946	40,409,893
GTGD (tỷ đồng)	480.15	311.31
Tổng cung (CP)	73,661,170	52,116,700
Tổng cầu (CP)	88,732,920	92,704,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,854,370	1,076,466
KL mua (CP)	3,488,410	797,100
GTmua (tỷ đồng)	89.29	10.61
GT bán (tỷ đồng)	77.14	9.85
GT ròng (tỷ đồng)	12.16	0.76

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.24%	6.9	1.4	1.7%
Công nghiệp	↑ 2.80%	15.5	0.9	15.6%
Dầu khí	↑ 3.53%	6.1	1.1	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.61%	6.5	1.2	6.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.47%	6.0	2.1	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.32%	12.1	4.8	14.2%
Ngân hàng	↑ 1.44%	5.8	1.5	11.8%
Nguyên vật liệu	↑ 2.78%	7.3	2.0	10.5%
Tài chính	↑ 2.78%	27.6	3.2	32.7%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.55%	8.5	2.8	4.6%
VN - Index	↑ 1.94%	13.1	3.0	60.9%
HNX - Index	↑ 2.56%	18.3	1.4	39.1%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	225,540	0.7%	541,430	0.6%
GTGD (triệu VND)	2,409	1.7%	12,822	3.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Sau khi hai chỉ số VN-Index và HNX-Index tiếp cận vào khu vực hỗ trợ khá mạnh cũng như tiếp cận vào dải dưới của dải Bollinger Band thì hai chỉ số đã quay đầu tăng điểm trở lại với mức tăng mạnh. Tuy nhiên khối lượng giao dịch lại không tăng cùng điểm số mà sụt giảm mạnh so với phiên hôm qua cho thấy lực cầu sụt giảm khi thị trường tăng điểm. Với đà tăng điểm hôm nay thì khả năng thị trường sẽ tiếp tục hồi trong phiên ngày mai nhưng nhà đầu tư nên chú ý khi chỉ số VN-Index tiếp cận về mức kháng cự 478 điểm và chỉ số HNX-Index tiếp cận mức 62.5. Những nhà đầu tư thận trọng có thể cân nhắc giảm tỷ trọng cổ phiếu khi xuất hiện mức giá tốt trong phiên mai.

- VN-Index tăng điểm mạnh lên mức 471.09 điểm, tăng 6.97 điểm tương ứng với mức 1.94% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 32.51 triệu đơn vị, giảm 43.32% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm rất mạnh lên mức 60.82 điểm, tăng 1.52 điểm tương ứng với mức 2.56% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 37.91 triệu đơn vị, giảm 39.01% so với phiên trước.

- Đa số cổ phiếu có vốn hóa lớn đều tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như BVH tăng 6.93%, VCB tăng 1.9%, VNM tăng 1.94%, GAS tăng 1.55%, PVD tăng 6.84%....

- Ngày 5/3/2013, Bộ Công thương vừa công bố dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý và điều chỉnh giá bán lẻ điện. Điểm mới của dự thảo là trong trường hợp điều chỉnh tăng giá, Tập đoàn Điện lực Việt Nam được phép điều chỉnh tăng giá bán điện ở mức tương ứng sau khi đăng ký và được Bộ Công Thương chấp thuận, nếu giá bán điện bình quân tại thời điểm tính toán cao hơn so với giá bán điện bình quân hiện hành từ 2-5%. Đối với trường hợp biến động giá trên 5%, Tập đoàn Điện lực Việt Nam báo cáo Bộ Công Thương và gửi Bộ Tài chính để thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. ENV sẽ điều chỉnh giảm giá, nếu giá bán điện bình quân tại thời điểm tính toán phải thấp hơn so với giá bán điện bình quân hiện hành 5%. Thời gian tối thiểu giữa hai lần điều chỉnh là ba tháng.

- Như vậy dự thảo Quyết định mới giúp EVN có thể được tự điều chỉnh giá bán điện khi mức lỗ chỉ là 2%. Tuy nhiên, xét trong năm 2013, việc duy trì khoảng cách 3 tháng giữa hai lần điều chỉnh vẫn khiến EVN cân nhắc hơn trong quyết định điều chỉnh giá, khi giá thành sản xuất điện năm 2013 dự kiến sẽ cao hơn khá nhiều năm 2012.

- Hôm nay, giá bán USD tại các NHTM giảm khoảng 30-50 VND, xuống còn 20,970/20,990 đồng/USD, giá USD tự do mua vào bán ra ở 21,150/21,190 đồng/USD, giảm so với mức trên 21,200 đồng/USD hôm đầu tuần. Nguyên nhân do giá bán USD tại sở giao dịch của NHNN từ ngày 5/3 đã giảm xuống 20,950 VND = 1 USD, so với mức 21,036 VND trong ngày 4/3. NHNN không công bố lượng ngoại tệ bán ra, tuy nhiên động thái này cho thấy NHNN đã cung ứng ngoại tệ giá rẻ hơn nhằm bình ổn thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm mạnh lên mức 471.09 điểm, tăng 6.97 điểm tương ứng với mức 1.94% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Sau khi tiếp cận vào khu vực hỗ trợ của mức đáy 27/02 cũng như tiếp cận vào dải dưới của dải Bollinger Band thì chỉ số VN-Index đã quay đầu tăng điểm với mức tăng rất mạnh. Tuy nhiên khối lượng giao dịch lại không tăng cùng điểm số mà sụt giảm mạnh so với phiên hôm qua cho thấy lực cầu sụt giảm khi chỉ số VN-Index tăng điểm. Với đà tăng điểm hôm nay thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục hồi trong phiên ngày mai nhưng nhà đầu tư nên chú ý khi chỉ số VN-Index tiếp cận về mức kháng cự 478 điểm. Những nhà đầu tư thận trọng có thể xem xét giảm tỷ trọng cổ phiếu khi xuất hiện mức giá tốt trong phiên mai.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm rất mạnh lên mức 60.82 điểm, tăng 1.52 điểm tương ứng với mức 2.56% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Sau khi tiếp cận vào khu vực hỗ trợ mạnh 59 điểm cũng như tiếp cận vào dải dưới của dải Bollinger Band thì chỉ số HNX-Index đã quay đầu tăng điểm với mức tăng rất mạnh. Tuy nhiên khối lượng giao dịch lại không tăng cùng điểm số mà sụt giảm mạnh so với phiên hôm qua cho thấy lực cầu sụt giảm khi chỉ số HNX-Index tăng điểm. Với đà tăng điểm hôm nay thì khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục hồi trong phiên ngày mai nhưng nhà đầu tư nên chú ý khi chỉ số HNX-Index tiếp cận về mức kháng cự 62.5 điểm. Những nhà đầu tư thận trọng có thể xem xét giảm tỷ trọng cổ phiếu khi xuất hiện mức giá tốt trong phiên mai.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường phục hồi trên hai sàn với thanh khoản thấp. Đà phục hồi tích cực hơn về cuối phiên, khi áp lực cung giá cao không quá lớn. Tuy nhiên, diễn biến hiện tại vẫn cho tín hiệu động lực thị trường yếu, thời gian phục hồi kỹ thuật khó kéo dài.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu có EPS năm 2012 cao nhất, 10 mã cổ phiếu giảm giá mạnh nhất kể từ đỉnh ngày 20/2/2013, 10 cổ phiếu hệ số beta cao nhất, để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS NĂM 2012 CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
HGM	37	-7.46%	175	21,155	41,833	48.12%	60.02%	4.59	11.71	0.11	2.32	10
TCT	3	12.19%	7,022	16,723	52,675	33.09%	35.73%	5.38	7.43	0.03	1.71	1
QTC	12	28.09%	4,875	12,570	37,078	16.80%	36.49%	2.75	23.71	0.27	0.93	13
DPR	169	-34.74%	32,011	12,110	50,182	19.92%	25.60%	4.67	4.71	0.31	1.13	0
CAP	11	19.15%	4,031	12,005	27,429	20.44%	47.30%	3.33	11.71	0.40	1.46	21
TRC	119	-33.40%	1,446	11,613	44,750	23.13%	28.20%	3.94	4.71	0.44	1.02	76
VCF	152	44.10%	478	11,431	36,007	31%	36%	17.76	12.63	0.44	5.64	238
LHC	9	30.49%	2,031	11,426	40,856	14.48%	30.29%	3.05	23.71	0.25	0.85	6
SLS	1	#N/A	150	10,330	23,145	26.85%	52.20%	2.52	12.63	0.00	1.12	66
BMP	98	21.34%	23,821	10,231	36,344	27.62%	30.85%	4.98	23.71	0.68	1.40	337

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU GIẢM GIÁ MẠNH NHẤT TỪ MỐC ĐỈNH NGÀY 20/2/2013

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	%Q4.2012/Q4.2011	Beta	PB	Biến động giá
	QIV/2012											
GFC	11	-329.46%	50	-3,928	2,249	-4.74%	-79.65%	-1.04	-42.93%	0.99	1.82	-43.06%
VNN	0	-	669	197	12,084	1.59%	1.78%	21.28		0.00	0.35	-38.24%
BSC	1	-38.40%	63	1,341	11,138	9.06%	11.45%	6.04	-0.21	0.74	0.73	-37.69%
SBS	1	17.66%	132,106	-1,067	-1,982	-5.45%	-53.87%	-1.87	1.00	1.87	-1.01	-37.50%
HHG	-6	-245.89%	656	-800	9,774	-3.49%	-7.86%	-2.75	-22.14%	1.76	0.23	-33.33%
PVX	-669	-578.33%	8,943,464	-3,019	7,967	-5.89%	-36.61%	-1.86	-5.65	2.62	0.70	-32.53%
PXM	-53	-522%	96,829	-6,690	3,561	-13.47%	-95.80%	-0.30	-11.65	0.61	0.56	-31.03%
THV	-87	-65.15%	716,873	-5,865	174	-15.91%	-174.53%	-0.15	0.43	1.43	5.18	-30.77%
SDE	1	-10.97%	150	1,217	14,295	2.93%	8.69%	7.56	-31.47%	1.09	0.64	-30.30%
STL	0	-	96,575	-5,547	8,599	-1.59%	-47.89%	-0.67	1.00	1.86	0.43	-30.19%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

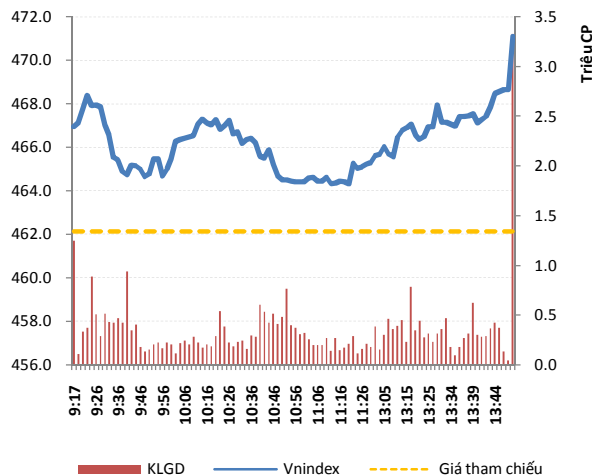
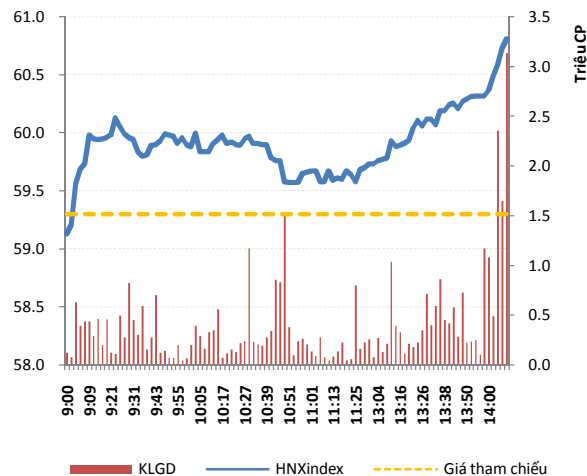
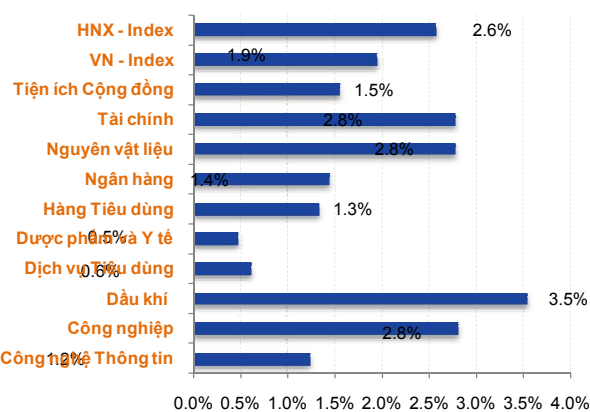
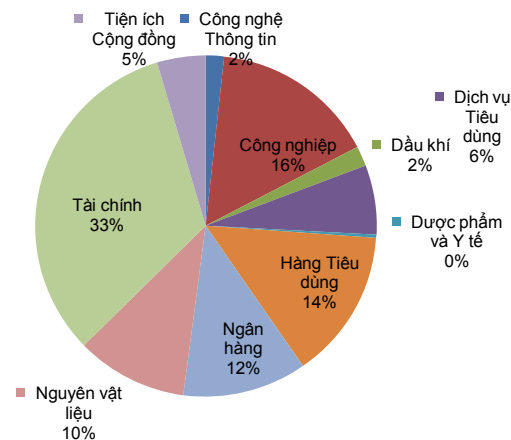
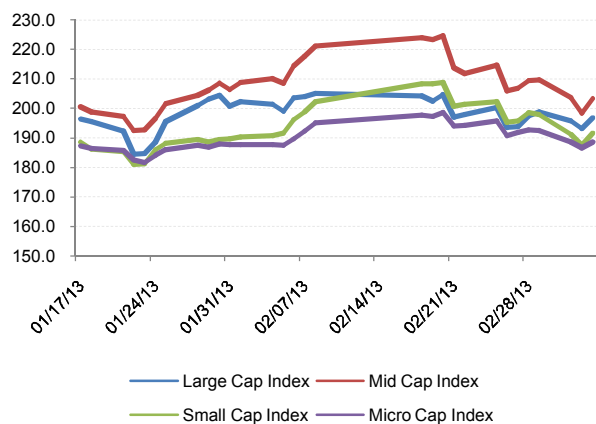
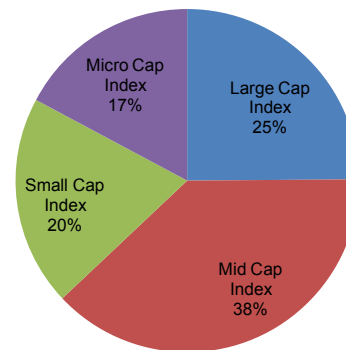
Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
PVV	-13	-9399.16%	157,131	-1,614	9,302	-3.41%	-16.03%	-1.86	23.71	2.63	0.32	0
PVX	-669	-578.33%	8,943,464	-3,019	7,967	-5.89%	-36.61%	-1.86	23.71	2.62	0.70	0
PVF	#N/A	#N/A	1,219,164	76	11,074	0.05%	0.67%	146.40	#N/A	2.61	1.00	#N/A
PFL	-19	-182.05%	498,263	-494	9,993	-3.47%	-4.71%	-5.46	33.08	2.48	0.27	2
SHS	59	108.10%	2,141,353	308	7,753	2.31%	4.06%	20.75	#N/A	2.41	0.83	0
S96	-2	88.97%	117,894	-455	7,503	-1.16%	-5.88%	-7.92	23.71	2.40	0.48	22
PVL	-5	-933.05%	1,574,384	-530	10,374	-3%	-5%	-7.92	33.08	2.40	0.40	0
PVA	-141	-7417.20%	521,899	-5,810	5,488	-5.74%	-67.35%	-0.91	23.71	2.39	0.97	0
NVC	0	-	60,481	-1,299	4,724	-1.66%	-12.36%	-0.77	11.71	2.28	0.21	0
ORS	1	99.65%	492,888	15	8,235	0.04%	0.19%	189.93	#N/A	2.28	0.35	0

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 06/03/2013.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVF	269,280	CTG	586,200
2	TTF	266,210	VHC	345,000
3	PET	206,420	IJC	131,900
4	DPM	147,580	EIB	119,000
5	ITA	120,130	LSS	70,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	165,900	SHB	511,500
2	PVX	107,800	GLT	178,266
3	EBS	76,600	SCR	95,000
4	VCG	37,400	KLS	43,200
5	VNR	36,100	SDT	20,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.9	7.2	↑ 4.35%	2,820,450
LCG	7.4	7.7	↑ 4.05%	1,427,540
PXL	3.7	3.9	↑ 5.41%	1,269,080
OGC	12.7	13.5	↑ 6.30%	1,159,900
SAM	7.1	7.3	↑ 2.82%	1,142,520

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.6	7.0	↑ 6.06%	7,984,700
SCR	7.3	7.9	↑ 8.22%	5,358,772
PVX	5.1	5.6	↑ 9.80%	4,625,085
KLS	8.6	9.0	↑ 4.65%	2,463,400
SHS	5.9	6.4	↑ 8.47%	2,065,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
ALP	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
HSG	28.6	30.6	2.0	↑ 6.99%
BTP	8.6	9.2	0.6	↑ 6.98%
BVH	50.5	54.0	3.5	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BHC	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
NGC	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
TTZ	13.0	14.3	1.3	↑ 10.00%
CT6	8.1	8.9	0.8	↑ 9.88%
ADC	17.3	19.0	1.7	↑ 9.83%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
SSC	41.9	39.0	-2.9	↓ -6.92%
CMV	18.8	17.5	-1.3	↓ -6.91%
TMS	23.2	21.6	-1.6	↓ -6.90%
HHS	30.5	28.4	-2.1	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
SDE	10.2	9.2	-1.0	↓ -9.80%
SHA	9.2	8.3	-0.9	↓ -9.78%
CMC	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%
BXH	6.3	5.7	-0.6	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	2,820,450	0.3%	40	178.2	0.5
LCG	1,427,540	-0.1%	(21)	-	0.4
PXL	1,269,080	0.0%	2	1,723.7	0.4
OGC	1,159,900	1.6%	181	74.5	1.2
SAM	1,142,520	4.8%	833	8.8	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,984,700	0.4%	44	158.4	0.7
SCR	5,358,772	3.8%	587	13.5	0.5
PVX	4,625,085	-36.6%	(3,019)	-	0.7
KLS	2,463,400	0.9%	109	82.8	0.7
SHS	2,065,800	4.1%	308	20.8	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	↑ 8.3%	5761.2%	(5,617)	(0.2)	(0.5)
ALP	↑ 7.0%	-9.9%	(1,068)	(10.0)	1.0
HSG	↑ 7.0%	20.1%	4,027	7.6	1.5
BTP	↑ 7.0%	13.5%	2,094	4.4	0.6
BVH	↑ 6.9%	10.5%	1,835	29.4	3.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BHC	↑ 10.0%	-58.0%	(3,578)	(0.6)	0.5
NGC	↑ 10.0%	12.1%	1,638	6.0	0.7
TTZ	↑ 10.0%	1.2%	123	116.4	1.3
CT6	↑ 9.9%	4.9%	656	13.6	0.7
ADC	↑ 9.8%	30.7%	4,556	4.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	269,280	0.7%	76	146.4	1.0
TTF	266,210	6.3%	1,035	5.9	0.3
PET	206,420	15.6%	2,763	5.0	0.8
DPM	147,580	35.1%	7,996	5.4	1.8
ITA	120,130	0.3%	40	178.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	165,900	17.9%	3,119	4.9	1.1
PVX	107,800	-36.6%	(3,019)	-	0.7
EBS	76,600	20.2%	2,571	3.3	0.6
VCG	37,400	1.5%	220	50.5	1.0
VNR	36,100	14.5%	3,281	5.2	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	87,520	41.6%	6,981	15.0	5.6
GAS	86,981	38.8%	5,173	8.9	3.2
MSN	79,037	8.7%	2,156	53.3	5.7
VCB	74,621	12.4%	2,238	14.4	1.8
VIC	61,255	18.4%	2,041	32.3	5.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,378	7.5%	988	16.6	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,790	17.9%	3,119	4.9	1.1
SHB	6,203	0.4%	44	158.4	0.7
VCG	4,903	1.5%	220	50.5	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.93	-10.5%	(1,517)	-	0.6
ITA	2.74	0.3%	40	178.2	0.5
DDM	2.42	5761.2%	(5,617)	-	(0.5)
BVH	2.23	10.5%	1,835	29.4	3.1
SBS	2.20	-53.9%	(1,067)	-	(1.0)

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
S96	2.83	-5.9%	(455)	-	0.5
PVX	2.70	-36.6%	(3,019)	-	0.7
VIG	2.67	-25.5%	(1,860)	-	0.4
PVL	2.67	-5.0%	(530)	-	0.4
ORS	2.64	0.2%	15	189.9	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)